

Số: **545/2022/QĐST- HN**GD

Hà Đông, ngày 28 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 559/2020/TLST-HNGD ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: chị **Lê Thị T1**, sinh ngày 23/10/1989;
- Bị đơn: anh **Đặng Hữu N**, sinh ngày 18/7/1987;

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 27 ngách 26 ngõ 146 phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự: chị Lê Thị T1 và anh Đặng Hữu N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng chị T1 và anh N có 03 con chung:

- Cháu Đặng Lê Quang T2, sinh ngày 31/12/2014.
- Cháu Đặng Lê Bảo A, sinh ngày 24/05/2018.
- Cháu Đặng Lê Bảo M, sinh ngày 14/01/2021.

Sau khi ly hôn, anh N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả 02 con chung là cháu Đặng Lê Quang T2 và cháu Đặng Lê Bảo A, chị T1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Đặng Lê Bảo M kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thỏa thuận khác.

Về cấp dưỡng: chị T1 và anh N tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị T1 và anh N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: chị T1 và anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Ghi nhận chị Lê Thị T1 tự nguyện nộp cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp xong tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông theo biên lai số 0010380 ngày 19/7/2022).

Hoàn trả chị Lê Thị T1 số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND quận Hà Đông.
- THADS quận Hà Đông.
- Các DS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Đào Duy Vương